

Số: **54/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hoài Đức, ngày 02 tháng 03 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm 3, Thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Trịnh Quang L**, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 3, Thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Quang L.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[2.1] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Quang L xác nhận có 03 con chung là Trịnh Thị Hải Y, sinh ngày 21/01/2005; Trịnh Trà M, sinh ngày 22/8/2008 và Trịnh Hoàng Thu H, sinh ngày 27/02/2011. Anh chị thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L đóng góp nuôi hai con chung Trịnh Thị Hải Y và Trịnh Trà M, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác

Anh L tự nguyện đóng góp nuôi con chung Trịnh Hoàng Thu H 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.3] Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H chịu cả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay anh Trịnh Quang L số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0015465 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Đông La, H.Hoài Đức, Hà Nội; (GCNKH số 27, quyển số 01/2004 ngày 21/6/2004);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Lan Anh**